TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị **Trần Thị Ngọc D** - Sn: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: 105/2A Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh **Hoàng Trọng H** - sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2019, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc D trình bày: Vào năm 2017, chị và anh Hoàng Trọng H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nên hay cãi vã nhau. Ngoài ra, anh H còn nghiện ma túy đá, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H, do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Hoàng Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, chị D được ly hôn với anh H; Về con chung: không có; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc D có đơn khởi kiện ly hôn với anh Hoàng Trọng H, do đó xác định chị D là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Trọng H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc D và anh Hoàng Trọng H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị D cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nên hay xảy ra cãi vã nhau, ngoài ra, anh H nghiện ma túy đá, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa giải, anh H biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh H không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy anh chị không còn sống chung với nhau, anh H vẫn đang sống cùng cha mẹ ruột tại ấp 4, xã Xuân Tâm còn chị dung đã chuyển về sống cùng cha mẹ ruột tại xã Gia Kiệm, huyện Thống

Nhất, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Không có

[6] Về tài sản chung: Chị D trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, anh H không có lời khai, nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị D trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, anh H không có lời khai, nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8,9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc D ly hôn anh Hoàng Trọng H.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007324 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Trần Thị Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *CCTHADS H.Xuân Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã nơi kết hôn;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ